

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
BỘ MÔN TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung:

Tên học phần:	Kỹ năng máy tính và tin học ứng dụng văn phòng		
Mã học phần:	71CICT10012	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	Môn học chung		
Hình thức thi: Thực hành	Thời gian làm bài:	90	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
CLO4	Xây dựng quyển tiểu luận theo quy chuẩn	Thực hành	50%	Phần Word (câu 1 đến câu 4)	10/10	
CLO5	Giải quyết các vấn đề về tính toán số liệu cơ bản sử dụng bảng tính Excel	Thực hành	50%	Phần Excel (câu 1 đến câu 9)	10/10	

III. Nội dung câu hỏi thi

Phần Word (đề lẻ)

Câu 1: Header and Footer

(1 điểm)

Tùy chỉnh Header and Footer theo mẫu sau. Sinh viên phải điền đầy đủ thông tin vào.

Header:

Họ và tên SV: MSSV:

Ngày thi: Ca thi: Phòng thi:

Footer:

Câu 2: Columns

(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

Nguồn cảm hứng đến từ chính tân sinh viên

Là chương trình đặc sắc thuộc chuỗi hoạt động chào tân sinh viên của Trường Đại học Văn Lang trong năm học 2020 - 2021, buổi Chào đón Tân sinh viên "Orientation Day" diễn ra tại Hội trường Trịnh Công Sơn với sự tham dự của đại diện ban lãnh đạo Nhà trường cùng các nhân vật nổi tiếng truyền cảm hứng đã thu hút hàng ngàn tân sinh viên nhập học đợt 2.

Tất cả các bạn có mặt tại đây, có bạn biết đến Văn Lang từ học kỳ 1 năm lớp 12; có bạn mãi đến khi làm hồ sơ chọn trường mới biết; có bạn vô tình đọc thông tin về trường khi đang lướt Facebook; cũng có bạn đã quyết định nhập học sau nhiều năm nhìn thấy những người anh, người chị của mình trở thành những thế hệ sinh viên Văn Lang... Cảm ơn các em đã lựa chọn Văn Lang. Trường Đại học Văn Lang được thành lập năm 1995 và khóa các em chính



là khóa sinh viên chứng kiến Văn Lang bước vào tuổi 25. Một phần tư thế kỷ không là dài đối với một ngôi trường nhưng cũng là khoảng thời gian đủ để khẳng định sự tồn tại, phát triển và bền vững của trường Đại học Văn Lang là một trong những trường Đại học Tư thục đầu tiên và hiện cũng là một trong những trường Đại học Tư thục hàng đầu cả nước. Các em biết đến Văn Lang khi cơ sở vật chất của Trường gần như đã thay đổi, đẹp hơn, khang trang và hiện đại hơn, là môi trường học tập tốt dành cho sinh viên các ngành. Học đại học không đơn giản như 12 năm học vừa qua mà là con đường đầy thách thức. Nhưng có tôi luyện mới có trưởng thành. Bước chân vào trường đại học là quyết định quan trọng mở ra nhiều cánh cửa trong tương lai. Cô hi vọng rằng với quyết định lựa chọn Đại học Văn Lang, các em sẽ tự tin thực hiện ước mơ của mình.

Câu 3: Table & Index & Equation

a) Table

(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

PHIẾU BẢO HÀNH	Nhóm A		
	Sản phẩm bị lỗi (do nhà sản xuất)	Thời gian trả Sản phẩm	Không thu phí
	Sản phẩm không bị lỗi		Thu phí
	Sản phẩm bị lỗi Do người sử dụng		
	Nhóm B		
	Chính sách đổi trả	1	2
	Điều kiện trả	Còn hoá đơn: <input type="checkbox"/>	Thiếu hoá đơn: <input type="checkbox"/>

b) Index

(1 điểm)

Mục lục

Câu 1: Header and Footer 1

Câu 2: Columns..... 2

Câu 3: Table & Index & Equation 3

a) Table 3

b) Index 3

c) Equation 3

Câu 4: Tabs & SmartArt 4

a) Tabs..... 4

b) SmartArt 4

c) Equation

(1 điểm)

$$f(x) = \begin{cases} 2x^2 + 2x + 1, & x < 0 \\ \sqrt{x^2 + 1}, & x \geq 0 \end{cases}$$

Câu 4: Tabs & SmartArt**a) Tabs**

(2 điểm)

Chỉnh Line Spacing: 1.15. Chỉnh Paragraph Spacing Before và After: 6pt.

Đơn vị: _____

Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam

Bộ phận: _____

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

GIẤY ĐI DƯỜNG

Số:.....

Cấp cho: Chức vụ:

Được cử đi công tác tại:

Theo công lệnh số: Ký bởi:

Bằng phương tiện:

Trong vòng tính từ ngày tháng năm

....., ngày Tháng năm.....

Người duyệt

(ký, họ tên, đóng dấu)

b) SmartArt

(1 điểm)

CÁC GIAI ĐOẠN SỰ NGHIỆP**Phần Excel**

Cho dữ liệu như trong file Excel. Yêu cầu (viết công thức ở dòng 5 sau đó sao chép xuống đủ 50 dòng trong bảng tính)

Câu 1: (1 điểm)

Xác định MÃ VẬT TƯ dựa vào 2 ký tự 3 và 4 của MÃ HÀNG.

Câu 2: (1.5 điểm)

Xác định TÊN VẬT TƯ theo quy tắc sau: (viết chính xác dấu tiếng Việt, chữ Hoa / thường không phân biệt)

- + Nếu MÃ VẬT TƯ là XM thì TÊN VẬT TƯ là Xi Măng
- + Nếu MÃ VẬT TƯ là CA thì TÊN VẬT TƯ là Cát
- + Nếu MÃ VẬT TƯ là TH thì TÊN VẬT TƯ là Thép

Câu 3: (1.5 điểm)

Xác định GIÁ NHẬP dựa vào MÃ VẬT TƯ trong BẢNG GIÁ NHẬP VẬT TƯ ở Sheet [BangDo].

Câu 4: (2 điểm)

Xác định giá trị của cột CHIẾT KHẤU theo quy tắc sau:

- + Nếu NGÀY của NGÀY NHẬP là từ 8 đến 14 và MÃ VẬT TƯ là CA thì chiết khấu là 0.2
- + Nếu SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) > 150 thì chiết khấu là 0.15
- + Còn lại thì chiết khấu là 0.05

Câu 5: (1 điểm)

Tính PHÍ LƯU KHO (VND) = SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) * PHÍ LƯU KHO (USD) * TỶ GIÁ USD. Kết quả được làm tròn đến Hàng Chục sử dụng HÀM đã học.

Câu 6: (1 điểm)

TRÍCH LỌC dữ liệu sang Sheet [TrichLoc] các mẫu tin có SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) > 275.

Câu 7: (0.5 điểm)

Đọc yêu cầu và sắp xếp bảng tính ở Sheet [SapXep], KHÔNG Sắp xếp tại sheet này.

Câu 8: (1 điểm)

Tại Sheet [ThongKe], Tính Tổng PHÍ LƯU KHO (USD) theo MÃ VẬT TƯ.

Câu 9: (0.5 điểm)

Vẽ đồ thị như mẫu sau:



ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Word		10	
Câu 1: Header and Footer		1.0	
Tạo và định dạng Header theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có canh Tab ở Header và điền đầy đủ thông tin như yêu cầu	0.5	
Tạo và định dạng Footer theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có chèn số trang và tổng số trang	0.5	
Câu 2: Columns		2.0	
Tạo và định dạng Columns	Chia đúng số lượng cột, chỉnh DropCap như yêu cầu. Có chèn ảnh vào vùng chia cột và thực hiện trang trí ảnh như yêu cầu. Có trang trí tiêu đề bài viết như yêu cầu.	2.0	
Câu 3: Table & Index & Equation		4.0	
Tạo và định dạng Table theo mẫu	Làm đúng theo mẫu, có đúng bố cục dòng, cột, ô. Có thực hiện nhập nội dung và trang trí văn bản. Có đóng khung, tô nền và thực hiện đặt Tab Stop trong bảng.	2.0	
Tạo danh mục nội dung (mục lục)	Tạo chính xác các danh mục nội dung dùng dùng Index và có 2 cấp bậc như yêu cầu	1.0	
Tạo và định dạng Equation	Tạo đúng các cấu trúc toán và thể hiện đúng các phân tử trong công thức	1.0	
Câu 4: Tabs & SmartArt		3.0	
Tạo và định dạng Tabs	Nhập chính xác nội dung. Tạo đúng loại Tab, số lượng và cấu hình Leader chính xác như yêu cầu.	2.0	
Tạo và định dạng SmartArt theo mẫu	Chọn đúng loại SmartArt, có tạo đầy đủ và chính xác các nội dung.	1.0	

	Có chỉnh style và color cho SmartArt		
II. Excel		10	
Câu 1		1.0	
Xác định MÃ VẬT TƯ dựa vào 2 ký tự 3 và 4 của MÃ HÀNG.	mid(C5,3,2)	1.0	
Câu 2		1.5	
Xác định TÊN VẬT TƯ theo quy tắc sau: (viết chính xác dấu tiếng Việt, chữ Hoa / thường không phân biệt) + Nếu MÃ VẬT TƯ là XM thì TÊN VẬT TƯ là Xi Măng + Nếu MÃ VẬT TƯ là CA thì TÊN VẬT TƯ là Cát + Nếu MÃ VẬT TƯ là TH thì TÊN VẬT TƯ là Thép	if(D5="XM","XI MĂNG",if(D5="CA","CÁT","THÉP"))	1.5	
Câu 3		1.5	
Xác định GIÁ NHẬP dựa vào MÃ VẬT TƯ trong BẢNG GIÁ NHẬP VẬT TƯ ở Sheet [BangDo].	Hlookup(D5, BangDo!\$C\$3:\$F\$4,2,0)	1.5	
Câu 4		2.0	
Xác định giá trị của cột CHIẾT KHẤU theo quy tắc sau: + Nếu NGÀY của NGÀY NHẬP là từ 8 đến 14 và MÃ VẬT TƯ là CA thì chiết khấu là 0.2 + Nếu SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) > 150 thì chiết khấu là 0.15 + Còn lại thì chiết khấu là 0.05	if(and(and(day(G5)>=8, day(G5)<=14),D5="CA"), 0.2,if(E5>150,0.15,0.05))	2.0	
Câu 5		1.0	
Tính PHÍ LƯU KHO (VND) = SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) * PHÍ LƯU KHO (USD) * TỶ GIÁ USD. Kết quả được làm tròn đến Hàng Chục sử dụng HÀM đã học.	Round(E5*I5*\$J\$2,-1)	1.0	
Câu 6		1.0	

TRÍCH LỌC dữ liệu sang Sheet [TrichLoc] các mẫu tin có SỐ LƯỢNG MUA (TẤN) > 275.	Thực hiện chính xác thao tác trích lọc để lấy ra các mẫu tin như yêu cầu và sao chép vào Sheet [TrichLoc]	1.0	
Câu 7		0.5	
Đọc yêu cầu và sắp xếp bảng tính ở Sheet [SapXep], KHÔNG Sắp xếp tại sheet này.	Thực hiện chính xác thao tác sắp xếp để kết quả hiển thị chính xác như yêu cầu.	0.5	
Câu 8		1.0	
Tại Sheet [ThongKe], Tính Tổng PHÍ LƯU KHO (USD) theo MÃ VẬT TƯ.	SumIf(DuLieu!\$D\$5:\$D\$54, ThongKe!C5,DuLieu!\$I\$5:\$I\$54)	1.0	
Câu 9		0.5	
Vẽ đồ thị theo mẫu	Vẽ chính xác loại đồ thị với vùng dữ liệu như yêu cầu. Có định dạng đồ thị theo yêu cầu.	0.5	
	Điểm tổng	20.0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 11 năm 2023

Người duyệt đề



Th.S Nguyễn Thu Nguyệt Minh

Giảng viên ra đề



Th.S Trần Thị Yên Nhi